



**DANH SÁCH VÀO VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL JUNIOR 2015
(TOEFL JUNIOR CHALLENGE 2015)**



Sắp xếp theo trường, khối lớp và tên

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

TIỀN GIANG

Ngày thi:

1/Nov/15

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Võ Thị Thảo Vy	28-Aug-03	50400016	7	71	Bình Đức	Mỹ Tho
2	Phạm Nguyễn Khánh Diệp	27-Apr-02	50400019	8	8. 4	Bình Đức	Mỹ Tho
3	Huỳnh Minh Hiếu	16-Jan-02	50400017	8	8. 2	Bình Đức	Mỹ Tho
4	La Thái Hoàng Ngân	16-Jan-02	50400018	8	8. 2	Bình Đức	Mỹ Tho
5	Triệu Huỳnh Ý Như	3-Nov-02	50400020	8	8. 5	Bình Đức	Mỹ Tho
6	Nguyễn Thị Thanh Hà	29-Apr-01	50400022	9	9. 4	Bình Đức	Mỹ Tho
7	Nguyễn Thị Thanh Nhân	14-May-01	50400023	9	9. 4	Bình Đức	Mỹ Tho
8	Nguyễn Hoàng Uyên	16-Jan-01	50400021	9	9. 2	Bình Đức	Mỹ Tho
9	Nguyễn Thành Lợi	17-Apr-03	50400764	7	7. 4	Hòa Định	Chợ Gạo
10	Giảng Thi	26-Nov-03	50400763	7	7. 1	Hòa Định	Chợ Gạo
11	Đinh Võ Trúc Ngân	6-Mar-02	50400765	8	8. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
12	Trần Ngọc Châu	24-Oct-01	50400766	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
13	Nguyễn Huỳnh Hương	17-Jan-01	50400776	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
14	Nguyễn Bá Lộc	12-Nov-01	50400773	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
15	Nguyễn Thị Kim Luyến	1-Jan-01	50400771	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
16	Nguyễn Diễm Thuý My	12-Dec-01	50400777	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
17	Nguyễn Lý Thanh Ngân	10-May-01	50400768	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
18	Huỳnh Ngọc Phương Nghi	2-Mar-01	50400772	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
19	Đinh Lê Nhật	Thanh	1-Sep-01	50400767	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
20	Nguyễn Trường	Thịnh	18-Jul-01	50400775	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
21	Trần Công Quang	Thương	1-Nov-01	50400774	9	9. 2	Hòa Định	Chợ Gạo
22	Lê Thị Thanh	Xuân	4-Apr-01	50400778	9	9. 9	Hòa Định	Chợ Gạo
23	Nguyễn Đức Nguyên	Bảo	9-Feb-04	50400045	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
24	Phan Thành	Đạt	21-Sep-04	50400029	6	61	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
25	Trần Hoàng Hạnh	Dung	21-Aug-04	50400033	6	62	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
26	Phạm Thùy	Giang	28-Jan-04	50400046	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
27	Vũ	Huy	1-Jan-04	50400053	6	68	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
28	Đỗ Trần Anh	Minh	29-Feb-04	50400051	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
29	Huỳnh Nhật	Nam	10-Apr-04	50400043	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
30	Nguyễn Nhất	Nam	29-Jan-04	50400047	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
31	Phạm Nguyễn Quế	Ngân	18-Apr-04	50400038	6	63	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
32	Lý	Nguyên	16-Nov-04	50400030	6	61	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
33	Phan Tấn	Phát	5-Jun-04	50400040	6	63	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
34	Trần Dương Tú	Phương	10-May-04	50400044	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
35	Dương Huỳnh Phương	Thảo	16-Oct-04	50400039	6	63	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
36	Nguyễn Mai	Thiện	7-Feb-04	50400032	6	62	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
37	Văn Nhật Anh	Thư	8-Feb-04	50400037	6	63	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
38	Đinh Nguyễn Minh	Thư	20-Sep-04	50400041	6	63	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
39	Nguyễn Ngọc Cẩm	Thư	1-Jan-04	50400052	6	64	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
40	Nguyễn Anh	Tiến	1-Sep-04	50400034	6	62	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
41	Bùi Việt Hoàng	Tín	26-Jan-04	50400035	6	63	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
42	Nguyễn Ngọc Khánh	Trâm	28-Feb-04	50400025	6	61	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
43	Phạm Nguyễn Thúy	Vy	26-Jan-04	50400031	6	62	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
44	Nguyễn Trần Thanh An	12-Jul-03	50400069	7	74	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
45	Nguyễn Đức An	30-Sep-03	50400071	7	74	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
46	Cao Thiên Bảo	27-Jun-03	50400081	7	76	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
47	Ngô Nguyễn Ngọc Châu	26-Apr-03	50400080	7	76	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
48	Đỗ Thành Danh	1-Jun-03	50400065	7	73	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
49	Nguyễn Diệp Gia Hân	8-Mar-03	50400079	7	76	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
50	Huỳnh Thế Hào	19-Feb-03	50400078	7	76	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
51	Trần Lê Phương Huỳnh	9-Jan-03	50400058	7	71	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
52	Đặng Đình Đăng Khoa	7-Apr-03	50400067	7	74	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
53	Vũ Minh Khôi	13-Mar-03	50400074	7	75	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
54	Đặng Hoàng Tuấn Kiệt	6-Oct-03	50400062	7	73	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
55	Đỗ Lê Phương Linh	17-Feb-03	50400064	7	73	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
56	Phạm Ngọc Như Mai	27-Nov-03	50400066	7	73	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
57	Tăng Nguyễn Trang Nam	26-Oct-03	50400059	7	71	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
58	Hồ Duy Phúc	7-Feb-03	50400057	7	71	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
59	Châu Hoàng Kha Quyên	22-Jun-03	50400077	7	75	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
60	Trần Phú Sang	14-Apr-03	50400063	7	73	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
61	Bùi Thị Thanh Thảo	15-Dec-03	50400075	7	75	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
62	Phan Phúc Thịnh	7-Apr-03	50400068	7	74	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
63	Nguyễn Hữu Thịnh	13-Jul-03	50400073	7	75	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
64	Nguyễn Trương Anh Thư	27-Jul-03	50400076	7	75	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
65	Phan Ngọc Minh Tú	20-Jan-03	50400056	7	71	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
66	Trần Thương Tuấn	15-May-03	50400070	7	74	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
67	Phạm Ngọc Tường	17-Nov-03	50400060	7	71	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
68	Đoàn Gia Bảo	27-Jun-02	50400102	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
69	Trần Nguyễn Tùng	Chi	22-Dec-02	50400085	8	816	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
70	Lê Minh	Đăng	14-Apr-02	50400120	8	820	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
71	Nguyễn Tấn	Đạt	16-Jul-02	50400100	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
72	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	1-Jan-02	50400105	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
73	Nguyễn Triều	Dương	14-Mar-02	50400112	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
74	Nguyễn An	Duy	8-Oct-02	50400107	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
75	Lê Phạm Hạnh	Duyên	16-Mar-02	50400092	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
76	Lê Duy	Hải	21-May-02	50400101	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
77	Phan Thị Đan	Hạnh	24-Oct-02	50400096	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
78	Phan Trường	Huy	7-Jan-02	50400098	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
79	Lê Đức	Huy	5-Jan-02	50400118	8	820	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
80	Phạm Minh	Khoa	9-Apr-02	50400090	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
81	Nguyễn Thiên	Kim	14-Jan-02	50400109	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
82	Phạm Duy	Kỳ	24-Dec-02	50400084	8	816	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
83	Lê Nguyễn Xuân	Mai	10-Dec-02	50400082	8	816	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
84	Đình Quang	Minh	13-Jun-02	50400113	8	819	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
85	Huỳnh Khải	Nam	30-Sep-02	50400103	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
86	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	24-Feb-02	50400099	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
87	Nguyễn Hoàng Tú	Nguyên	26-Nov-02	50400115	8	819	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
88	Nguyễn Ngọc	Nhân	2-Dec-02	50400093	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
89	Nguyễn Trần Yến	Nhi	11-Jan-02	50400104	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
90	Phùng Khánh	Như	9-Jul-02	50400117	8	819	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
91	Phạm Huỳnh Thanh	Phong	6-Dec-02	50400111	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
92	Võ Nguyễn Thiện	Phúc	27-Feb-02	50400083	8	816	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
93	Nguyễn Minh	Quang	17-Jan-02	50400095	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
94	Võ Quốc	Thái	18-Aug-02	50400110	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
95	Thi Công	Thành	24-Jul-02	50400091	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
96	Phan Vĩnh	Thịnh	5-Oct-02	50400106	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
97	Phạm Khánh Minh	Thư	26-Aug-02	50400119	8	820	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
98	Nguyễn Ngọc	Trân	10-Jan-02	50400094	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
99	Lê Quang	Trường	2-Jan-02	50400097	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
100	Đào Đăng	Tùng	16-Feb-02	50400108	8	818	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
101	Huỳnh Hoàng Gia	Uy	14-Apr-02	50400116	8	819	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
102	Lê Nhật	Vy	5-Dec-02	50400114	8	819	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
103	Nguyễn Thái Phương	Anh	18-Apr-01	50400136	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
104	Hứa Ngọc Thảo	Châu	6-Jun-01	50400135	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
105	Phan Thế	Duy	1-Aug-01	50400137	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
106	Nguyễn Quang Phúc	Hảo	26-Feb-01	50400129	9	94	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
107	Huỳnh Dương Ngọc	Liên	20-Feb-01	50400132	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
108	Nguyễn Hoàng	Linh	3-Jan-01	50400133	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
109	Nguyễn Thái Thanh	Mai	17-Feb-01	50400143	9	9. 2	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
110	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	11-May-01	50400127	9	92	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
111	Thái Võ Trung	Nghĩa	9-Mar-01	50400122	9	92	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
112	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	4-Mar-01	50400144	9	9. 2	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
113	Trần Huỳnh Tố	Nhi	29-Nov-01	50400126	9	92	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
114	Hồ Hạo	Nhiên	21-Jun-01	50400121	9	92	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
115	Nguyễn Trúc Mai	Phương	12-Apr-01	50400123	9	92	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
116	Trần Thị Minh	Phương	4-Feb-01	50400134	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
117	Nguyễn Nam	Phương	10-Apr-01	50400140	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
118	Phạm Thị Thu	Thảo	27-Feb-01	50400131	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
119	Hàng Thuận	Thiên	5-Sep-01	50400141	9	9	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
120	Đặng Bảo Huyền	Trân	4-Oct-01	50400130	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
121	Dương Ngọc Hồng	Vân	10-Aug-01	50400139	9	96	Lê Ngọc Hân	Mỹ Tho
122	Huỳnh Thanh	Huy	30-Oct-03	50400821	7	71	Long An	Châu Thành
123	Nguyễn Ngọc Kim	Huỳnh	29-Jan-03	50400826	7	72	Long An	Châu Thành
124	Võ Thị Kiều	Nga	15-May-03	50400822	7	71	Long An	Châu Thành
125	Lê Thị Tuyết	Nhi	9-May-02	50400829	8	81	Long An	Châu Thành
126	Phan Mỹ	Tâm	2-Dec-02	50400828	8	81	Long An	Châu Thành
127	Nguyễn Duy	An	18-Jan-01	50400836	9	92	Long An	Châu Thành
128	Lê Thị Ngọc	Đào	29-Jan-01	50400842	9	93	Long An	Châu Thành
129	Bùi Khánh	Duy	26-Sep-01	50400841	9	93	Long An	Châu Thành
130	Nguyễn Thị Xuân	Hương	9-Feb-01	50400843	9	93	Long An	Châu Thành
131	Lê Thị Bích	Huyền	6-Jan-01	50400833	9	91	Long An	Châu Thành
132	Trần Thanh	Ngân	12-Nov-01	50400838	9	92	Long An	Châu Thành
133	Trần Thị Mẫn	Nghy	19-Jun-01	50400835	9	91	Long An	Châu Thành
134	Võ Thị Kiều	Oanh	1-Jul-01	50400834	9	91	Long An	Châu Thành
135	Phan Thị Như	Quỳnh	25-Jul-01	50400839	9	92	Long An	Châu Thành
136	Trần Thị Thiên	Thanh	6-Nov-01	50400845	9	92	Long An	Châu Thành
137	Bùi Thị Như	Tuyết	10-Nov-01	50400844	9	93	Long An	Châu Thành
138	Huỳnh Thạch Gia	Hấn	17-Feb-04	50400004	6	6	Nam Định	Mỹ Tho
139	Nguyễn Gia	Huy	22-Sep-04	50400002	6	6	Nam Định	Mỹ Tho
140	Phan Hồng	Tú	19-Jan-04	50400005	6	6	Nam Định	Mỹ Tho
141	Bùi Yến	Vy	23-Mar-04	50400001	6	6	Nam Định	Mỹ Tho
142	Nguyễn Ngọc Đoan	Duyên	25-May-02	50400006	8	8	Nam Định	Mỹ Tho
143	Lưu Hoàng Thu	Hà	21-Oct-02	50400012	8	8	Nam Định	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
144	Ngô Thái	Huỳnh	13-Oct-02	50400007	8	8	Nam Định	Mỹ Tho
145	Trương Gia	Linh	27-Jun-02	50400008	8	8	Nam Định	Mỹ Tho
146	Nguyễn Trần Minh	Thư	14-Mar-02	50400014	8	8	Nam Định	Mỹ Tho
147	Mai Thị Linh	Chi	17-May-04	50400880	6	6A3	Nhị Quý	Cai Lậy
148	Huỳnh Văn	Đông	1-Jan-04	50400877	6	6A2	Nhị Quý	Cai Lậy
149	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	2-Aug-04	50400886	6	6A4	Nhị Quý	Cai Lậy
150	Dủ Đông	Nguyễn	16-Mar-04	50400876	6	6A2	Nhị Quý	Cai Lậy
151	Lương Thị Kim	Nguyễn	10-Jul-04	50400878	6	6A3	Nhị Quý	Cai Lậy
152	Võ Trần Tuyết	Nhi	17-Nov-04	50400887	6	6A4	Nhị Quý	Cai Lậy
153	Nguyễn Lê Hoài	Phương	11-Mar-04	50400879	6	6A3	Nhị Quý	Cai Lậy
154	Cao Thành	Trí	24-Apr-04	50400873	6	6A1	Nhị Quý	Cai Lậy
155	Nguyễn Lê Trường	Vi	9-Aug-04	50400883	6	6A3	Nhị Quý	Cai Lậy
156	Phạm Ngọc Yến	Vy	3-Nov-04	50400884	6	6A4	Nhị Quý	Cai Lậy
157	Lê Nguyễn Bảo	Khang	7-Dec-03	50400895	7	7A4	Nhị Quý	Cai Lậy
158	Nguyễn Trung	Kiên	16-Jul-03	50400896	7	7A4	Nhị Quý	Cai Lậy
159	Lê Thị Kim	Lộc	6-Jan-03	50400890	7	7A2	Nhị Quý	Cai Lậy
160	Huỳnh Thu	Ngọc	27-Jun-03	50400893	7	7A2	Nhị Quý	Cai Lậy
161	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	5-Aug-03	50400897	7	7A4	Nhị Quý	Cai Lậy
162	Võ Thị Quỳnh	Như	20-Feb-03	50400892	7	7A2	Nhị Quý	Cai Lậy
163	Trần Hoàng	Thạch	31-Oct-03	50400889	7	7A1	Nhị Quý	Cai Lậy
164	Trần Thị Kim	Tiên	30-Nov-03	50400888	7	7A1	Nhị Quý	Cai Lậy
165	Nguyễn Thị Bảo	Trân	21-Jul-03	50400894	7	7A2	Nhị Quý	Cai Lậy
166	Ngô Thị Diễm	Trúc	12-Dec-03	50400898	7	7A4	Nhị Quý	Cai Lậy
167	Nguyễn Thị Thúy	Dân	18-Dec-02	50400904	8	8A2	Nhị Quý	Cai Lậy
168	Trần Thị Quỳnh	Hoa	11-Aug-02	50400901	8	8A1	Nhị Quý	Cai Lậy

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
169	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	9-Sep-01	50400905	9	9A1	Nhị Quý	Cai Lậy
170	Nguyễn Thị Thúy	Liều	18-Oct-01	50400908	9	9A3	Nhị Quý	Cai Lậy
171	Nguyễn Thị Duyên	Mơ	11-Jul-01	50400910	9	9A4	Nhị Quý	Cai Lậy
172	Lê Thị Thảo	Nhi	30-Dec-01	50400909	9	9A3	Nhị Quý	Cai Lậy
173	Huỳnh Thị Kim	Phụng	3-Nov-01	50400914	9	9A4	Nhị Quý	Cai Lậy
174	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	6-Sep-01	50400906	9	9A3	Nhị Quý	Cai Lậy
175	Trần Thị Thủy	Tiên	12-Mar-01	50400915	9	9A4	Nhị Quý	Cai Lậy
176	Nguyễn Thị Thảo	Vy	5-May-01	50400912	9	9A4	Nhị Quý	Cai Lậy
177	Nguyễn Bảo	Nguyên	15-Apr-01	50400762	9	9	Phường 2	Gò Công
178	Nguyễn Ngọc	Hiền	13-Jun-04	50400790	6	6.5	Tân Hiệp	Châu Thành
179	Trần Trung	Hiếu	5-Nov-04	50400791	6	6.5	Tân Hiệp	Châu Thành
180	Nguyễn Chí Minh	Kiên	28-Sep-04	50400781	6	6.2	Tân Hiệp	Châu Thành
181	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyên	28-Jan-04	50400784	6	6.4	Tân Hiệp	Châu Thành
182	Nguyễn Thị Mộng	Thi	28-May-04	50400779	6	61	Tân Hiệp	Châu Thành
183	Nguyễn Mai	Thy	9-Nov-04	50400785	6	6.4	Tân Hiệp	Châu Thành
184	Võ Song	Vũ	13-Jan-04	50400786	6	6.4	Tân Hiệp	Châu Thành
185	Võ Nguyễn Như	Ý	29-Feb-04	50400783	6	6.4	Tân Hiệp	Châu Thành
186	Trần Lê Trung	Hiếu	23-Jan-03	50400793	7	71	Tân Hiệp	Châu Thành
187	Trần Phương	Nghi	1-Dec-03	50400794	7	72	Tân Hiệp	Châu Thành
188	Võ Nguyễn Đoan	Thảo	20-Aug-03	50400792	7	7.1	Tân Hiệp	Châu Thành
189	Tống Thái	Thiên	10-Feb-03	50400796	7	7.3	Tân Hiệp	Châu Thành
190	Nguyễn Minh	Thiện	13-Apr-03	50400797	7	73	Tân Hiệp	Châu Thành
191	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	9-Jan-03	50400795	7	72	Tân Hiệp	Châu Thành
192	Huỳnh Nhật	Anh	14-Jun-02	50400801	8	82	Tân Hiệp	Châu Thành
193	Võ Anh Tuấn	Duy	20-Mar-02	50400806	8	83	Tân Hiệp	Châu Thành

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
194	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	21-Feb-02	50400808	8	83	Tân Hiệp	Châu Thành
195	Lê Ngọc	Khang	13-Jul-02	50400799	8	81	Tân Hiệp	Châu Thành
196	Huỳnh Nhật	Khang	10-Apr-02	50400812	8	85	Tân Hiệp	Châu Thành
197	Dương Bảo Nhật	Lam	17-Aug-02	50400809	8	85	Tân Hiệp	Châu Thành
198	Võ Hồng	Ngọc	7-May-02	50400800	8	82	Tân Hiệp	Châu Thành
199	Nguyễn Tiến	Phát	2-Aug-02	50400798	8	81	Tân Hiệp	Châu Thành
200	Phạm Hoàng Thy	Thơ	21-Jul-02	50400807	8	83	Tân Hiệp	Châu Thành
201	Phạm Ánh	Thy	11-Jul-02	50400811	8	85	Tân Hiệp	Châu Thành
202	Phạm Thị Ngọc	Trâm	20-Jan-02	50400803	8	82	Tân Hiệp	Châu Thành
203	Phạm Phước	Tỷ	30-Jun-02	50400802	8	82	Tân Hiệp	Châu Thành
204	Huỳnh Quốc	Việt	27-May-02	50400810	8	85	Tân Hiệp	Châu Thành
205	Nguyễn Thanh Tường	Vy	13-Mar-02	50400804	8	82	Tân Hiệp	Châu Thành
206	Lê Vũ Phương	Duy	6-Mar-01	50400815	9	93	Tân Hiệp	Châu Thành
207	Nguyễn Chí Quốc	Kiên	31-Oct-01	50400814	9	93	Tân Hiệp	Châu Thành
208	Lê Trí	Nhân	17-May-01	50400813	9	93	Tân Hiệp	Châu Thành
209	Võ Minh	Duy	25-Jun-01	50400149	9	9.2	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
210	Nguyễn Thị Huỳnh	Liên	11-Oct-01	50400153	9	9.3	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
211	Đỗ Thiện	Lộc	14-Aug-01	50400145	9	9.1	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
212	Văn Kim	Ngân	26-Apr-01	50400146	9	9.1	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
213	Trần Nguyễn Huỳnh	Như	22-Oct-01	50400148	9	9.2	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
214	Phan Nguyễn Tuyết	Như	13-Jul-01	50400154	9	9.3	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
215	Trần Thị Trang	Thơ	4-Jul-01	50400152	9	9.3	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
216	Nguyễn Văn	Tuấn	3-Sep-01	50400151	9	9.3	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
217	Huỳnh Thanh	Tùng	24-Jul-01	50400150	9	9.2	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho
218	Lê Bạch	Vân	5-Mar-01	50400147	9	9.1	Tân Mỹ Chánh	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
219	Nguyễn Vinh	Hảo	24-Sep-01	50401048	9	9	THCS Tân Hiệp,	Châu Thành
220	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	26-Aug-01	50401049	9	9	THCS Xuân Diệu	Mỹ Tho
221	Nguyễn Trúc	Huỳnh	26-May-02	50400156	8	8. 1	Thới Sơn	Mỹ Tho
222	Đỗ Thanh	Ngân	22-Aug-02	50400157	8	8. 2	Thới Sơn	Mỹ Tho
223	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	23-Jun-02	50400155	8	8. 1	Thới Sơn	Mỹ Tho
224	Phan Lâm Như	Thảo	2-Feb-02	50400158	8	8. 2	Thới Sơn	Mỹ Tho
225	Nguyễn Ngọc	Hân	14-May-01	50400160	9	9. 2	Thới Sơn	Mỹ Tho
226	Hà Thanh	Hoài	25-May-01	50400159	9	9. 2	Thới Sơn	Mỹ Tho
227	Nguyễn Duy	Khang	11-Apr-01	50400161	9	9. 1	Thới Sơn	Mỹ Tho
228	Nguyễn Quốc	Bảo	29-Apr-04	50400916	6	6A10	Trừ Văn Thố	Cai Lậy
229	Dương Duy	Khang	14-Mar-04	50400917	6	6A10	Trừ Văn Thố	Cai Lậy
230	Mai Vương Ái	Vy	4-Apr-04	50400920	6	6A10	Trừ Văn Thố	Cai Lậy
231	Trần Quốc	Hoàng	28-Dec-03	50400923	7	7A12	Trừ Văn Thố	Cai Lậy
232	Đặng Nguyễn Hạ	Vy	11-May-02	50400922	8	8A3	Trừ Văn Thố	Cai Lậy
233	Đào Thiên	Phú	27-Feb-01	50400743	9	9CLC	Trung học cơ sở Võ Văn Chí	Gò Công Đông
234	Huỳnh Xuân	Huy	1-Jan-03	50400742	7	7/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
235	Ngô Thị Nguyệt	An	13-Jul-02	50400737	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
236	Nguyễn Phúc	Bảo	25-Feb-02	50400731	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
237	Đoàn Thanh	Bình	17-Mar-02	50400725	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
238	Phạm Thị Ngọc	Diệp	21-Jun-02	50400733	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
239	Lý Thục	Nghi	29-Jan-02	50400739	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
240	Lý Kim Huỳnh	Như	21-Sep-02	50400732	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
241	Lê Thị Hồng	Phúc	5-Jun-02	50400734	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
242	Võ Ngọc Như	Quỳnh	11-Mar-02	50400727	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
243	Phan Duy	Tân	18-May-02	50400730	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
244	Nguyễn Lâm Thuý	Thanh	22-Dec-02	50400736	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
245	Lâm Quốc	Thiệu	30-Sep-02	50400726	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
246	Lâm Hoàng Gia	Thịnh	23-Sep-02	50400738	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
247	Phạm Trí	Thức	14-Feb-02	50400728	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
248	Phạm Ngọc	Trâm	21-Oct-02	50400740	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
249	Lý Minh Phú	Vinh	13-Jan-02	50400729	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
250	Trịnh Vy	Vy	21-Aug-02	50400735	8	8/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
251	Cao Ngọc Thiên	Hương	16-Jan-01	50400714	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
252	Lưu Gia	Huy	31-Mar-01	50400713	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
253	Nguyễn Phúc Thuận	Kiều	6-Apr-01	50400719	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
254	Tạ Thị Minh	Ngọc	9-Oct-01	50400718	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
255	Nguyễn Thụy Song	Nhi	16-Mar-01	50400717	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
256	Nguyễn Huỳnh Thành	Tài	25-Apr-01	50400723	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
257	Huỳnh Bạch Thiên	Thanh	11-Nov-01	50400721	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
258	Mai Anh	Thư	23-Mar-01	50400715	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
259	Đoàn Xuân	Thy	19-Oct-01	50400716	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
260	Trần Trúc	Vy	12-Jan-01	50400724	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
261	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	18-Apr-01	50400720	9	9/1	Vĩnh Bình	Gò Công Tây
262	Nguyễn Xuân	Diễm	14-Nov-03	50400848	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
263	Nguyễn Lưu Phúc	Hảo	22-May-03	50400860	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
264	Đào Đức	Huy	18-Apr-03	50400856	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
265	Nguyễn Bảo	Hy	7-Jan-03	50400851	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
266	Trần Ánh	Linh	18-Sep-03	50400869	7	73	Vĩnh Kim	Châu Thành
267	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	17-Apr-03	50400849	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
268	Lê Nguyên	Ngọc	12-Apr-03	50400847	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
269	Võ Chí	Nguyên	23-May-03	50400868	7	710	Vĩnh Kim	Châu Thành
270	Trương Thành	Nhân	23-Oct-03	50400861	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
271	Nguyễn Minh	Thi	3-Feb-03	50400850	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
272	Nguyễn Minh	Thiện	7-Feb-03	50400857	7	71	Vĩnh Kim	Châu Thành
273	Đinh Nguyễn Bảo	Trân	7-Nov-03	50400863	7	72	Vĩnh Kim	Châu Thành
274	Nguyễn Hải	An	1-Jan-04	50400232	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
275	Lê Nguyễn Thuận	An	15-Jan-04	50400263	6	6. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
276	Ngô Vũ Vân	Anh	13-Jun-04	50400209	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
277	Nguyễn Hoàng	Anh	9-Apr-04	50400169	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
278	Trần Lan	Anh	16-Nov-04	50400176	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
279	Nguyễn Trần Thái	Bảo	25-Feb-04	50400216	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
280	Đinh Huỳnh Gia	Bảo	1-Jan-04	50400228	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
281	Trần Cẩm	Bình	25-Apr-04	50400173	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
282	Dương Thúy	Bình	19-Feb-04	50400190	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
283	Nguyễn Hồ Yến	Bình	1-Dec-04	50400323	6	6. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho
284	Đoàn Nguyễn Phú	Châu	15-Jan-04	50400174	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
285	Bành Chí	Chương	4-Jul-00	50400327	6	6. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
286	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21-Jul-04	50400310	6	6. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
287	Hoàng Mai Thái	Dương	13-Mar-04	50400171	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
288	Huỳnh Nhật	Dương	17-Dec-04	50400172	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
289	Lê Thị Huyền	Duy	1-Jan-04	50400218	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
290	Nguyễn Ngọc	Duyên	9-May-04	50400314	6	6. 7	Xuân Diệu	Mỹ Tho
291	Phạm Khả	Hân	12-May-04	50400324	6	6. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho
292	Đinh Nguyễn Minh	Hạnh	1-Oct-04	50400335	6	6. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
293	Lâm Phú	Hiển	23-Oct-04	50400320	6	6. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
294	Bùi Đức	Hiếu	30-Jun-04	50400274	6	6. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
295	Lê Thái	Hưng	28-Jul-04	50400197	6	6. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
296	Cao Thiên	Hương	2-Apr-04	50400281	6	6. 21	Xuân Diêu	Mỹ Tho
297	Nguyễn Huỳnh	Hương	29-Aug-04	50400264	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
298	Châu Như	Hương	24-Nov-04	50400316	6	6. 8	Xuân Diêu	Mỹ Tho
299	Phan Xuân	Huy	2-Jan-04	50400285	6	6. 21	Xuân Diêu	Mỹ Tho
300	Trần Mạnh	Khang	25-Dec-04	50400286	6	6. 3	Xuân Diêu	Mỹ Tho
301	Huỳnh Vĩnh Gia	Khang	9-Nov-04	50400162	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
302	Lý Nhật	Khang	10-Feb-04	50400205	6	6. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
303	Nguyễn Hoàng	Khang	27-Dec-04	50400256	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
304	Lê Duy	Khang	28-Mar-04	50400319	6	6. 8	Xuân Diêu	Mỹ Tho
305	Nguyễn Phan Vân	Khánh	2-Sep-04	50400284	6	6. 21	Xuân Diêu	Mỹ Tho
306	Đình Minh	Khôi	6-Feb-04	50400167	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
307	Trần Phúc Lan	Khương	20-Sep-04	50400241	6	6. 15	Xuân Diêu	Mỹ Tho
308	Mai Thùy	Linh	15-Oct-04	50400282	6	6. 21	Xuân Diêu	Mỹ Tho
309	Phạm Phú	Lợi	15-Dec-04	50400276	6	6. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
310	Phùng Minh	Mẫn	1-Jan-04	50400234	6	6. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
311	Lâm Thanh Tuệ	Minh	1-Jan-04	50400221	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
312	Phạm Uyên	Minh	3-Nov-04	50400203	6	6. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
313	Nguyễn Trần Gia	Mỹ	12-Feb-04	50400249	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
314	Phạm Lê Ngọc	Mỹ	1-Apr-04	50400333	6	6. 9	Xuân Diêu	Mỹ Tho
315	Nguyễn Sơn	Nam	23-Jul-04	50400277	6	6. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
316	Trần Nguyễn Khánh	Ngân	7-Jan-04	50400292	6	6. 3	Xuân Diêu	Mỹ Tho
317	Bùi Ngọc	ngân	26-Jun-05	50400298	6	6. 5	Xuân Diêu	Mỹ Tho
318	Trần Mai	Ngân	29-Dec-04	50400272	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
319	Châu Phụng	Nghi	10-Nov-04	50400180	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
320	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	25-Oct-04	50400328	6	6. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
321	Nguyễn Hoài Ánh	Ngọc	6-May-04	50400177	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
322	Huỳnh Duy Bảo	Ngọc	20-Aug-04	50400179	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
323	Lương Nguyễn Bảo	Ngọc	23-Nov-04	50400191	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
324	Văn Thành	Ngọc	29-Jun-04	50400199	6	6. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
325	Nguyễn Mai Như	Ngọc	1-May-04	50400255	6	6. 17	Xuân Diệu	Mỹ Tho
326	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	25-Sep-04	50400259	6	6. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
327	Mai Trần Bảo	Ngọc	10-Jan-04	50400260	6	6. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
328	Nguyễn Diễm	Ngọc	17-Nov-04	50400321	6	6. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho
329	Dương Minh	Nguyên	1-Jan-04	50400220	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
330	Nguyễn Ngô Ngọc	Nguyên	1-Jan-04	50400295	6	6. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
331	Nguyễn Thành	Nhân	1-Jan-04	50400217	6	6. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
332	Trần Lý Trọng	Nhân	28-Sep-04	50400200	6	6. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
333	Nguyễn Trần Thanh	Nhân	8-Aug-04	50400201	6	6. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
334	Võ Tuyết	Nhi	21-Dec-04	50400307	6	6. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
335	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	24-Sep-04	50400165	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
336	Nguyễn Vi Thảo	Nhi	9-Oct-04	50400202	6	6. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
337	Huỳnh Ngọc Tâm	Như	7-Mar-04	50400194	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
338	Cù Võ Quỳnh	Như	1-Dec-04	50400245	6	6. 17	Xuân Diệu	Mỹ Tho
339	Võ Hồng Thanh	Như	26-Oct-04	50400265	6	6. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
340	Quách Tiểu	Nhy	3-May-04	50400336	6	6. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
341	Trương Hữu	Phát	7-Jan-04	50400246	6	6. 17	Xuân Diệu	Mỹ Tho
342	Lâm Thiên	Phú	27-Mar-04	50400243	6	6. 17	Xuân Diệu	Mỹ Tho
343	Trần Dương Thiên	Phụng	17-Aug-04	50400188	6	6. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
344	Lương Kim	Phụng	16-Dec-04	50400242	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
345	Nguyễn Ngọc Lam	Phương	25-Mar-04	50400212	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
346	Liên Quế	Phương	15-Dec-04	50400244	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
347	Lê Nguyễn Đông	Quân	9-Nov-04	50400309	6	6. 5	Xuân Diêu	Mỹ Tho
348	Huỳnh Trần Nhật	Quang	21-Jan-04	50400337	6	6. 21	Xuân Diêu	Mỹ Tho
349	Trần Chí	Tâm	21-Jun-04	50400289	6	6. 3	Xuân Diêu	Mỹ Tho
350	Nguyễn Dương Khánh	Tâm	25-Feb-04	50400170	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
351	Nguyễn Công	Tâm	8-Jan-04	50400183	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
352	Huỳnh Ngọc	Thành	30-Apr-04	50400253	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
353	Đỗ Thanh	Thảo	27-Jul-04	50400296	6	6. 5	Xuân Diêu	Mỹ Tho
354	Đặng Nguyễn Phương	Thảo	29-Mar-04	50400248	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
355	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	1-Sep-04	50400166	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
356	Nguyễn Trí Minh	Thư	1-Jan-04	50400227	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
357	Nguyễn Ngọc Xuân	Thùy	2-Oct-04	50400207	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
358	Võ Nguyễn Huỳnh	Thuyên	24-Apr-04	50400275	6	6. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
359	Trần Khánh	Thy	12-Sep-04	50400196	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
360	Nguyễn Ngọc Khánh	Thy	25-Nov-04	50400250	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
361	Lê Thị Ngọc	Tiên	2-Jan-04	50400192	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
362	Đặng Nguyễn Thành	Tín	13-Oct-04	50400163	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
363	Trần Ngọc	Trâm	1-Jan-04	50400271	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
364	Đặng Bảo	Trân	1-Jan-04	50400219	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
365	Lê Phạm Bảo	Trân	18-Mar-04	50400184	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
366	Dương Tuyền Khánh	Tri	28-Jan-04	50400185	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
367	Nguyễn Viết Phước	Trí	3-Jun-04	50400195	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
368	Nguyễn Minh	Trí	26-May-04	50400317	6	6. 8	Xuân Diêu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
369	Đặng Minh	Triết	9-Mar-04	50400268	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
370	Nguyễn Vũ Mai	Trình	25-Jul-04	50400288	6	6. 3	Xuân Diêu	Mỹ Tho
371	Võ Bá Khánh	Trình	25-Jan-04	50400273	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
372	Nguyễn Ngọc	Trình	17-Sep-04	50400322	6	6. 8	Xuân Diêu	Mỹ Tho
373	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	2-Apr-04	50400257	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
374	Đỗ Nguyễn Quang	Trường	23-Nov-04	50400204	6	6. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
375	Phạm Minh	Tú	1-Jan-04	50400223	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
376	Đoàn Minh	Tuấn	10-Aug-04	50400186	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
377	Bùi Lê	Uyên	29-May-04	50400182	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
378	Lê Nguyễn Thanh	Vân	27-Aug-04	50400168	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
379	Đoàn Ngọc	Vân	14-Jan-04	50400189	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
380	Nguyễn Trương Trúc	Vân	27-Feb-04	50400266	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
381	Mai Thế	Vinh	19-Aug-04	50400251	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
382	Nguyễn Thế	Vinh	14-Jun-04	50400261	6	6. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
383	Trần Lan	Vy	1-Jan-04	50400230	6	6. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
384	Nguyễn Ngọc Trúc	Vy	1-Jan-04	50400240	6	6. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
385	Lê Nguyễn Huyền	Vy	10-May-04	50400164	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
386	Ngô Tường Khánh	Vy	23-Aug-04	50400181	6	6. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
387	Trần Phương Thảo	Vy	27-Sep-04	50400247	6	6. 17	Xuân Diêu	Mỹ Tho
388	Trần Ngọc Khánh	Vy	18-Oct-04	50400326	6	6. 9	Xuân Diêu	Mỹ Tho
389	Đoàn Nguyễn Bảo	An	7-May-03	50400369	7	7. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
390	Nguyễn Lê Hoàng	An	3-Jan-03	50400444	7	7. 16	Xuân Diêu	Mỹ Tho
391	Trần Hồng	An	23-May-03	50400464	7	7. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
392	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	15-Jan-03	50400350	7	7. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
393	Lê Mai Trâm	Anh	24-Jan-03	50400353	7	7. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
394	Huỳnh Thanh Nhật Anh	11-Jul-03	50400416	7	7. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
395	Lê Đức Anh	8-Nov-03	50400418	7	7. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
396	Đinh Nguyễn Hoàng Anh	28-Mar-03	50400493	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
397	Trần Thị Ngọc Ánh	11-Nov-03	50400354	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
398	Nguyễn Phạm Gia Bảo	18-Jul-03	50400345	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
399	Nguyễn Hùng Gia Bảo	28-Oct-03	50400463	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
400	Nguyễn Hùng Cường	31-Mar-03	50400449	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
401	Huỳnh Hồ Hải Đăng	22-Apr-03	50400410	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
402	Nguyễn Thành Đạt	29-May-03	50400491	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
403	Nguyễn Minh Đức	1-Apr-03	50400356	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
404	Lê Trọng Đức	25-Oct-03	50400368	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
405	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	2-Jan-03	50400376	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
406	Vũ Thiệu Duy	7-May-02	50400374	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
407	Nguyễn Thành Duy	18-Aug-03	50400490	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
408	Trịnh Sơn Giang	1-Mar-03	50400409	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
409	Trần Võ Châu Giang	8-Jun-03	50400435	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
410	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	4-Jan-03	50400346	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
411	Võ Nhã Hân	11-Nov-03	50400352	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
412	Nguyễn Thị Diễm Hằng	22-Sep-03	50400445	7	7. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
413	Bùi Thái Hào	13-Jul-03	50400461	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
414	Trần Quang Phụng Hoàng	2-Mar-03	50400406	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
415	Nguyễn Thế Hùng	2-Jun-03	50400412	7	7. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
416	Bùi Thanh Hương	4-Jul-03	50400471	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
417	Nguyễn Hoàng Huy	19-Sep-03	50400426	7	7. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
418	Nguyễn Thiên Huy	2-Jun-03	50400466	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
419	Hồ Gia	Huy	3-Dec-03	50400468	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
420	Mai Tôn Đăng	Khánh	16-Aug-03	50400370	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
421	Trần Anh	Khoa	10-Nov-03	50400340	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
422	Nguyễn Đăng	Khoa	4-Dec-03	50400341	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
423	Đoàn Anh	Khoa	11-May-03	50400387	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
424	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	18-Dec-03	50400474	7	7. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
425	Hồ Vũ	Khương	17-Jun-03	50400398	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
426	Phạm Gia	Kiệt	3-Jul-03	50400459	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
427	Nguyễn Ngọc Bảo	Kim	20-Nov-03	50400420	7	7. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
428	Văn Dương Thiên	Lam	24-Jan-03	50400393	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
429	Nguyễn Hoàng	Lan	12-Mar-03	50400407	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
430	Trần Thị Khánh	Linh	2-Nov-02	50400380	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
431	Đinh Tấn Phương	Linh	13-Nov-03	50400483	7	7. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
432	Võ Hồng	Loan	23-Jun-03	50400443	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
433	Trần Gia	Lộc	9-Dec-03	50400456	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
434	Nguyễn Trần Thu	Mai	15-Aug-03	50400351	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
435	Nguyễn Hoàng	Mai	13-Aug-03	50400363	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
436	Bùi Hương Trà	Mi	9-May-03	50400454	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
437	Nguyễn Duy	Minh	23-Jan-03	50400439	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
438	Trần Ngọc	Minh	31-Dec-03	50400488	7	7. 6	Xuân Diệu	Mỹ Tho
439	Nguyễn Ái	My	26-Nov-03	50400384	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
440	Nguyễn Thanh	Ngân	19-Jun-03	50400388	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
441	Đinh Tường	Ngân	1-Jan-03	50400424	7	7. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
442	Trần Bảo	Ngân	15-Feb-03	50400433	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
443	Trần Kim	Ngân	26-Sep-03	50400442	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
444	Trần Thị Kim Ngân	11-Nov-03	50400458	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
445	Quàuch Cao Kim Ngân	18-Mar-03	50400470	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
446	Nguyễn Thu Ngân	7-May-03	50400476	7	7. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
447	Nguyễn Lê Thiên Nghi	6-Jan-04	50400359	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
448	Đặng Mẫn Nghi	3-Dec-02	50400429	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
449	Nguyễn Ngọc Tường Nghi	21-Dec-03	50400480	7	7. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
450	Nguyễn Hoàng Xuân Nghi	31-Jul-03	50400487	7	7. 6	Xuân Diệu	Mỹ Tho
451	Hà Bội Ngọc	29-Oct-03	50400434	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
452	Võ Hồng Ngọc	30-Jul-03	50400498	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
453	Nguyễn Phúc Nguyên	7-Jun-03	50400343	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
454	Lê Hồng Yến Nhi	9-Nov-03	50400378	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
455	Lê Phương Trúc Nhi	4-Jan-03	50400423	7	7. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
456	Cù Võ Ngọc Như	22-Aug-03	50400425	7	7. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
457	Lê Trần Minh Nhựt	29-Jan-03	50400396	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
458	Chương Triệu Phát	9-Feb-03	50400383	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
459	Mai Nguyễn Anh Phương	6-Jun-03	50400367	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
460	Phan Nguyễn Minh Phương	6-Sep-03	50400385	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
461	Lê Ngọc Thanh Phương	7-Jun-03	50400475	7	7. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
462	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	5-Dec-03	50400366	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
463	Nguyễn Lê Như Quỳnh	9-Apr-03	50400372	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
464	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	10-Dec-03	50400469	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
465	Lý Viết San	31-Dec-03	50400451	7	7. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
466	Phan Minh Tâm	8-Jan-03	50400462	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
467	Hà Hữu Hoàng Tấn	4-Jan-03	50400401	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
468	Nguyễn Sỹ Thắng	11-Jul-03	50400397	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
469	Trần Lan	Thanh	18-Jan-03	50400360	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
470	Nguyễn Châu Vân	Thanh	5-Jun-03	50400392	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
471	Nguyễn Nhựt	Thanh	23-Mar-03	50400440	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
472	Nguyễn Sỹ	Thành	11-Jul-03	50400386	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
473	Đinh Trần Minh	Thảo	23-Jan-03	50400365	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
474	Nguyễn Phạm Thu	Thảo	9-Aug-03	50400411	7	7. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
475	Trần Ngọc Minh	Thư	16-Oct-03	50400347	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
476	Nguyễn Bùi Anh	Thư	4-Dec-03	50400362	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
477	Nguyễn Trần Hoàng Ánh	Thư	1-Nov-03	50400379	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
478	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	10-May-03	50400422	7	7. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
479	Huỳnh Nam	Thuận	1-Jan-03	50400499	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
480	Nguyễn Đăng	Thức	21-May-03	50400339	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
481	Đào Ngọc	Thùy	16-Aug-03	50400465	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
482	Trương Nguyên	Thy	7-Jul-03	50400404	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
483	Võ Ngọc Thủy	Tiên	18-Dec-03	50400349	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
484	Đặng Bảo	Tín	5-Jun-03	50400358	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
485	Đỗ Mai	Trâm	13-Dec-03	50400342	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
486	Huỳnh Trần Bảo	Trâm	6-Jul-03	50400472	7	7. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
487	Dư Thị Thúy	Trâm	2-Jul-03	50400497	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
488	Phạm Thị Thanh	Trân	27-Apr-03	50400399	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
489	Lâm Thị Mỹ	Trân	17-Jun-03	50400496	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho
490	Phạm Dương Diễm	Trang	1-May-03	50400364	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
491	Lý Trương Phương	Trinh	11-Nov-03	50400361	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
492	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	22-Oct-03	50400405	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
493	Trần Ngọc Thiên	Trinh	23-Sep-03	50400495	7	7. 9	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
494	Phan Ngọc Tú	12-Apr-03	50400400	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
495	Nguyễn Hà Anh Tú	18-Feb-03	50400467	7	7. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
496	Diệp Cẩm Tú	25-Apr-03	50400473	7	7. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
497	Mai Thất Tùng	17-Feb-03	50400427	7	7. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
498	Nguyễn Trần Nguyên Tường	26-Nov-03	50400377	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
499	Trần Minh Hải Uyên	18-Jul-03	50400395	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
500	Bùi Phương Uyên	5-Sep-03	50400403	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
501	Trần Mỹ Uyên	25-Nov-03	50400428	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
502	Đoàn Ngọc Khánh Vân	31-May-03	50400348	7	7. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
503	Đỗ Hà Vân	1-Sep-03	50400371	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
504	Châu Ngọc Khánh Vân	24-Oct-03	50400408	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
505	Nguyễn Quang Tường Vân	31-Mar-03	50400417	7	7. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
506	Huỳnh Trần Mai Vi	27-Jun-03	50400489	7	7. 6	Xuân Diệu	Mỹ Tho
507	Nguyễn Minh Vĩ	21-Feb-03	50400375	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
508	Đào Trường Vĩ	30-Dec-03	50400441	7	7. 16	Xuân Diệu	Mỹ Tho
509	Lữ Khánh Vy	11-Jan-03	50400357	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
510	Nguyễn Lê Hoàng Vy	14-Oct-03	50400381	7	7. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
511	Cao Huỳnh Nhật Vy	6-Sep-03	50400389	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
512	Đỗ Khánh Vy	19-Feb-03	50400390	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
513	Nguyễn Từ Tâm Vy	16-Apr-03	50400391	7	7. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
514	Nguyễn Thị Thúy An	14-Mar-02	50400587	8	8. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
515	Nguyễn Hà An	7-Aug-02	50400603	8	8. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
516	Nguyễn Nhất An	25-Oct-02	50400605	8	8. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
517	Nguyễn Thanh Thiên An	7-Jul-02	50400606	8	8. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
518	Nguyễn Trần Vân An	22-Jun-02	50400608	8	8. 4	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
519	Võ Phú Ân	2-May-02	50400574	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
520	Trần Ngọc Minh Anh	20-Nov-02	50400507	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
521	Trần Lan Anh	6-Sep-02	50400523	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
522	Nguyễn Thúy Anh	16-Feb-02	50400566	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
523	Nguyễn Trọng Bằng	26-Mar-02	50400505	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
524	Phạm Chí Cường	12-Jun-02	50400547	8	8. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
525	Trương Chí Cường	20-Jul-02	50400569	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
526	Hồ Quốc Đạt	16-Dec-02	50400565	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
527	Võ Ánh Diễm	6-Nov-02	50400559	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
528	Nguyễn Lê Thanh Diệu	1-Apr-02	50400563	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
529	Trần Nguyên Đông Dương	28-Jan-02	50400589	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
530	Lê Nguyễn Khánh Duy	1-Apr-02	50400511	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
531	Phạm Đức Duy	20-Jul-02	50400550	8	8. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
532	Dương Ngọc Duyên	8-Apr-02	50400590	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
533	Huỳnh Nguyễn Minh Giang	28-Jun-02	50400561	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
534	Nguyễn Dương Ngọc Hân	13-Sep-02	50400515	8	8. 10	Xuân Diệu	Mỹ Tho
535	Văn Ngọc Hân	28-Feb-02	50400584	8	8. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
536	Nguyễn Thế Hiển	8-Apr-02	50400518	8	8. 10	Xuân Diệu	Mỹ Tho
537	Nguyễn Nhật Hưng	1-Feb-02	50400619	8	8. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho
538	Trần Lê Mỹ Hương	1-Feb-02	50400506	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
539	Nguyễn Lê Thanh Hương	13-Oct-02	50400509	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
540	Nguyễn Lý Như Huỳnh	21-Sep-02	50400553	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
541	Dương Minh Khang	23-Jul-02	50400519	8	8. 10	Xuân Diệu	Mỹ Tho
542	Lê Quốc Khang	1-Oct-02	50400548	8	8. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
543	Tô Đình Khoa	19-Nov-02	50400502	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
544	Vũ Dương Anh	Khoa	11-Mar-02	50400581	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
545	Dương Minh	Khôi	11-Jan-02	50400522	8	8. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
546	Lê Phát Anh	Kiệt	20-Mar-02	50400514	8	8. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
547	Nguyễn Cao Uyên	Linh	1-Sep-02	50400549	8	8. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
548	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	7-Aug-02	50400585	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
549	Lê Kim	Lộc	11-Dec-02	50400551	8	8. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
550	Phạm Hoàng Ngọc	Mai	3-Mar-02	50400579	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
551	Trần Ngọc	Mai	19-Jul-02	50400591	8	8. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
552	Phạm Thị Thanh	Mai	10-Jul-02	50400607	8	8. 4	Xuân Diêu	Mỹ Tho
553	Lê Nguyễn Quang	Minh	30-Mar-02	50400504	8	8. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
554	Trần Thị Phước	Minh	17-Jan-02	50400617	8	8. 5	Xuân Diêu	Mỹ Tho
555	Đặng Phạm Ái	My	9-May-02	50400525	8	8. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
556	Lê Châu Phương	Mỹ	12-Jun-02	50400527	8	8. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
557	Ngô Phương	Nam	27-Jul-02	50400583	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
558	Huỳnh Trần Thiên	Nga	30-May-02	50400558	8	8. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
559	Võ Thùy	Ngân	31-May-02	50400542	8	8. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
560	Nguyễn Đoàn Kim	Ngân	21-Mar-02	50400554	8	8. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
561	Lê Thị Kim	Ngân	11-Jul-02	50400576	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
562	Hồ Lâm	Ngọc	8-Jun-02	50400531	8	8. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
563	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	4-Aug-02	50400536	8	8. 11	Xuân Diêu	Mỹ Tho
564	Huỳnh Kim Bảo	Ngọc	8-Jan-02	50400568	8	8. 15	Xuân Diêu	Mỹ Tho
565	Huỳnh Bảo	Ngọc	19-Apr-02	50400586	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
566	Nguyễn Trần Tú	Nguyên	22-May-02	50400601	8	8. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
567	Ngô Minh	Nhân	28-Nov-02	50400578	8	8. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
568	Lê Nguyễn Tuyết	Nhi	15-Apr-02	50400512	8	8. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
569	Mai Hoa	Nhi	22-Aug-02	50400592	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
570	Phạm Thị Quỳnh	Như	25-May-02	50400593	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
571	Thượng Huỳnh	Như	5-Apr-02	50400594	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
572	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	14-Sep-02	50400577	8	8. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
573	Bùi Minh	Phát	20-Apr-02	50400588	8	8. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
574	Lê Nguyễn Hồng	Phú	3-Jun-02	50400564	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
575	La Ngọc Thảo	Phương	26-May-02	50400524	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
576	Đào Thị Ngọc	Phượng	11-Dec-02	50400595	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
577	Khổng Minh	Quân	13-Nov-02	50400596	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
578	Thái Mỹ	Tâm	19-Jul-02	50400610	8	8. 4	Xuân Diệu	Mỹ Tho
579	Nguyễn Phan Hoàng	Tân	2-Dec-02	50400503	8	8. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
580	Nguyễn Thái Minh	Thi	3-Feb-02	50400535	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
581	Nguyễn Đỗ Kiều Anh	Thư	1-Oct-02	50400533	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
582	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	31-Jul-02	50400556	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
583	Nguyễn Hải	Thuận	22-Feb-02	50400611	8	8. 4	Xuân Diệu	Mỹ Tho
584	Phan Thị Thủy	Tiên	26-Nov-02	50400520	8	8. 10	Xuân Diệu	Mỹ Tho
585	Hà Nguyễn Mai	Trâm	13-Oct-02	50400552	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
586	Nguyễn Ngọc	Trâm	24-Jul-02	50400597	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
587	Nguyễn Ngọc Mai	Trân	22-Feb-02	50400609	8	8. 4	Xuân Diệu	Mỹ Tho
588	Mai Trần Thảo	Trang	21-Oct-02	50400537	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
589	Nguyễn Thị Hảo	Trình	2-Mar-04	50400604	8	8. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho
590	Lâm Nguyệt	Trúc	5-Jan-02	50400598	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
591	Lâm Thư	Trúc	5-Jan-02	50400599	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
592	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	17-Oct-02	50400621	8	8. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho
593	Võ Thành	Trung	11-May-02	50400602	8	8. 3	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
594	Nguyễn Minh Tú	17-Sep-02	50400539	8	8. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
595	Nguyễn Hoàng Khả Tú	15-Apr-02	50400614	8	8. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
596	Trần Thị Kim Tuyền	11-May-02	50400538	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
597	Phan Nguyễn Kim Tuyền	7-Jul-02	50400620	8	8. 8	Xuân Diệu	Mỹ Tho
598	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	19-Jan-02	50400580	8	8. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
599	Ngô Thanh Vy	12-Feb-02	50400529	8	8. 11	Xuân Diệu	Mỹ Tho
600	Phạm Ngọc Tường Vy	28-Jan-02	50400541	8	8. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
601	Võ Tường Vy	20-Jan-02	50400544	8	8. 12	Xuân Diệu	Mỹ Tho
602	Phạm Thị Yến Vy	16-Dec-02	50400555	8	8. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
603	Nguyễn Thụy Tường Vy	9-Jun-02	50400570	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
604	Nguyễn Thị Tường Vy	1-Sep-02	50400573	8	8. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
605	Nguyễn Thị Hồng Vy	2-Jun-02	50400600	8	8. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
606	Lê Quỳnh Phương Vy	4-Feb-02	50400616	8	8. 5	Xuân Diệu	Mỹ Tho
607	Vũ Thị Vân Anh	27-Apr-01	50400661	9	9. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
608	Nguyễn Ngọc Lan Anh	7-Sep-01	50400672	9	9. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
609	Đặng Quế Anh	31-Jul-01	50400684	9	9. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
610	Nguyễn Ngọc Minh Anh	10-Jan-01	50400695	9	9. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
611	Nguyễn Nhan Gia Bảo	22-Jan-01	50400674	9	9. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
612	Đoàn Thị Minh Châu	14-Jan-01	50400699	9	9. 20	Xuân Diệu	Mỹ Tho
613	Trần Quốc Duy	18-Apr-01	50400638	9	9. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
614	Nguyễn Bùi Thuận Giang	5-Jan-01	50400675	9	9. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
615	Nguyễn Thị Kiều Giang	25-Nov-01	50400677	9	9. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
616	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	1-Jun-01	50400655	9	9. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
617	Lý Gia Hào	20-Sep-01	50400705	9	9. 4	Xuân Diệu	Mỹ Tho
618	Huỳnh Lê Như Hào	9-May-01	50400669	9	9. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
619	Phan Thị Tú	Hảo	8-Aug-01	50400687	9	9. 18	Xuân Diêu	Mỹ Tho
620	Lê Thanh	Huy	14-Aug-01	50400668	9	9. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
621	Ngô Quang	Khải	13-Jul-01	50400639	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
622	Nguyễn Quang	Khải	6-Jun-01	50400650	9	9. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
623	Phạm Quang Ngọc	Khánh	29-Jun-01	50400628	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
624	Nguyễn Vũ Anh	Khôi	27-Oct-01	50400652	9	9. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
625	Phạm Minh	Khôi	16-Mar-01	50400701	9	9. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
626	Nguyễn Trần Minh	Khuê	21-Nov-01	50400700	9	9. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
627	Lê Duy	Khương	16-Sep-01	50400651	9	9. 13	Xuân Diêu	Mỹ Tho
628	Nguyễn Lê Hoàng	Kim	14-Nov-01	50400646	9	9. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
629	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	1-Dec-01	50400629	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
630	Phùng Quang	Minh	21-Sep-01	50400667	9	9. 14	Xuân Diêu	Mỹ Tho
631	Phan Liên Diễm	My	18-Jun-01	50400698	9	9. 20	Xuân Diêu	Mỹ Tho
632	Đặng Hoàng Kim	Ngân	6-Jun-01	50400630	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
633	Võ Thu	Ngân	2-Dec-01	50400681	9	9. 15	Xuân Diêu	Mỹ Tho
634	Nguyễn Hoàng Thảo	Ngọc	19-Jan-01	50400631	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
635	Phan Khánh	Ngọc	2-Dec-01	50400632	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
636	Nguyễn yến	Nhi	1-Jun-01	50400712	9	9. 8	Xuân Diêu	Mỹ Tho
637	Nguyễn Hằng Tâm	Như	11-Oct-01	50400709	9	9. 5	Xuân Diêu	Mỹ Tho
638	Lê Minh	Quốc	1-Jan-01	50400637	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
639	Nguyễn Huỳnh Thái	Quyên	24-Jul-01	50400649	9	9. 12	Xuân Diêu	Mỹ Tho
640	Trần Thị Minh	Sang	7-Mar-01	50400633	9	9. 1	Xuân Diêu	Mỹ Tho
641	Trương Hiếu	Tài	12-Jan-01	50400711	9	9. 8	Xuân Diêu	Mỹ Tho
642	Nguyễn Hoàng Hải	Thanh	23-Jun-05	50400689	9	9. 2	Xuân Diêu	Mỹ Tho
643	Nguyễn Lan	Thảo	29-Jan-01	50400683	9	9. 15	Xuân Diêu	Mỹ Tho

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
644	Nguyễn Lạc	Thiên	17-Feb-01	50400706	9	9. 4	Xuân Diệu	Mỹ Tho
645	Trần Anh	Thư	17-Jun-01	50400665	9	9. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
646	Phạm Nguyễn Hiếu	Thuận	14-Feb-01	50400625	9	9. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
647	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	13-May-01	50400660	9	9. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
648	Huỳnh Hải Thủy	Tiên	14-Jan-01	50400694	9	9. 2	Xuân Diệu	Mỹ Tho
649	Nguyễn Bùi Minh	Tín	23-Nov-01	50400686	9	9. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
650	Bùi Thị Hoàng	Trang	19-Aug-01	50400679	9	9. 15	Xuân Diệu	Mỹ Tho
651	Nguyễn Sơn	Trọng	16-Jan-01	50400653	9	9. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
652	Võ Thành	Trung	25-May-01	50400624	9	9. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
653	Nguyễn Hoàng Thanh	Tú	26-Aug-01	50400685	9	9. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
654	Đinh Đăng	Tường	17-Mar-02	50400623	9	9. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
655	Trần Lê Mỹ	Uyên	8-Sep-01	50400635	9	9. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho
656	Kim Hồ Cẩm	Vân	6-Sep-01	50400662	9	9. 13	Xuân Diệu	Mỹ Tho
657	Trịnh Tuyết	Vân	20-Feb-00	50400688	9	9. 18	Xuân Diệu	Mỹ Tho
658	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	19-Jul-01	50400670	9	9. 14	Xuân Diệu	Mỹ Tho
659	Lâm Nguyễn Hồng	Xuân	1-Jan-01	50400636	9	9. 1	Xuân Diệu	Mỹ Tho